

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02/6/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thế Ứng.

Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 30A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thái Hu**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thúy H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Hu có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Thái Hu trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thúy H chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông và bà H đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lê Thúy H.

Về con chung: Ông và bà Lê Thúy H có 03 con chung tên Nguyễn Thái H1, sinh ngày 19/01/2003; Nguyễn Thái Th, sinh ngày 27/3/2005 và Nguyễn Thái Th1, sinh ngày 04/3/2014. Đối với con chung Nguyễn Thái H1 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thái Th (con chung Th đang sống chung ông Hu), không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung; ông đồng ý giao con chung Nguyễn Thái Th1 (con chung Th1 đang sống chung bà H) cho bà H nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Lê Thúy H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thái Hu vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Lê Thúy H vắng mặt không lý do.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hùng và bà Hằng.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thái Th1, sinh ngày 27/3/2005 cho bà Lê Thúy H chăm sóc nuôi dưỡng, ông Hu không phải cấp dưỡng nuôi con; giao con chung Nguyễn Thái Th cho ông Hu chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Thái H1 đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Thái Hu là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hu.

Bà Lê Thúy H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn bà Lê Thúy H có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã TB, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái Hu và bà Lê Thúy H chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Nên pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thái Hu và bà Lê Thúy H.

[4] Về con chung:

Ông bà có 03 con chung Nguyễn Thái H1, sinh ngày 19/01/2003; Nguyễn Thái Th1, sinh ngày 27/3/2005 và Nguyễn Thái Th, sinh ngày 04/3/2014.

- Đối với con chung Nguyễn Thái H1, sinh 19/01/2003. Đến nay đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng.

- Đối với con chung Nguyễn Thái Th, sinh 04/3/2014, hiện nay ông Hu đang nuôi dưỡng. Ly hôn ông Hu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Xét thấy hiện nay cháu Thành đang sống cùng ông Hu và để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Thành nên hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thái Th cho ông Hu nuôi dưỡng.

- Đối với cháu Nguyễn Thái Th1, sinh ngày 27/3/2005 hiện nay do bà H nuôi dưỡng, ông Hu đồng ý giao cháu Th1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Ông Hu không yêu cầu bà H cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của ông Hu nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà H không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng và nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Thái Hu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Thái Hu và bà Lê Thúy H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thái Th1, sinh ngày 27/3/2005 cho bà Lê Thúy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thái Hu không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu;

Giao con chung Nguyễn Thái Th, sinh ngày 04/3/2014 cho ông Nguyễn Thái Hu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Lê Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Hu không có yêu cầu.

Ông Nguyễn Thái Hu và bà Lê Thúy H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thái Hu phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Hu đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006752 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên ông Hu đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thái Hu và bà Lê Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự: Hu, H;
- UBND xã TB, Tx.Cai Lậy;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Cảnh